

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 15- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Ksor Y Kư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

Đặng Quốc Kh sinh năm 1991 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn ĐM, xã STT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá V (sinh năm 1961) và bà Mai Thị X (sinh năm 1964); có vợ (không ĐKKH): Hồ G (sinh năm 1994) và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến 21/9/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Phạm Văn L (Tên gọi khác: L đen), sinh năm 1988 tại Phú Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn CT, xã ĐBĐ, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phụng M (Sinh năm 1956) và bà Phạm Thị B (Chết); có vợ: So Hồ Ch (Sinh năm 1986) và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến 21/9/2019. Bị cáo tại

ngoại có mặt.

Y T sinh năm 2001 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12- Mù chữ; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà La O Hờ V; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến 21/9/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y T: Bà Trần Thị Như Th - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Phú Yên, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử. Địa chỉ: 68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

- *Bị hại:* 1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1957; trú tại: Thôn LT, xã BK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Cao Tấn H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn MT, xã HT, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990; trú tại: thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Anh Y T1, sinh năm 1997; trú tại: thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Anh Y D, sinh năm 1986; trú tại: thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H - Quản lý mỏ đá SG, công ty cổ phần 3/2; địa chỉ: Xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 11/9/2019, sau khi ăn nhậu, Đặng Quốc Kh rủ Phạm Văn L và Y T đến mỏ đá của công ty cổ phần 3.2 thuộc thôn SB, xã SG, để trộm cắp dầu trên xe đào bán lấy tiền tiêu xài, L và T đồng ý. L mang theo kìm bấm và 02 can nhựa loại 30 lít, Y T mang theo một con dao và điều khiển xe mô tô biển số 51U5-0606 (của anh trai là Y T1) chở Kh và L đến mỏ đá. L dùng dao cắt ống dẫn dầu trên xe đào hiệu KoBelco do anh Nguyễn Hữu Đ quản lý trộm cắp 20 lít dầu Diezen, sau đó cả ba cùng nhau phá khóa xe đào hiệu HalLa của anh Cao Tấn H trộm cắp 02 bình ắc quy. Kh đem 20 lít dầu bán cho Y D ở thôn SB được 200.000^d, L và T chở 02 bình ắc quy cất giấu tại khu vực đèo BT. Sau khi bán dầu, Kh, L và T đem 02 bình ắc quy đến thị trấn HR,

huyện SH để tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện SH phát hiện bắt khẩn cấp, thu hồi 20 lít dầu và 02 bình ắc quy trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Hữu Đ trình bày: Ông bị các bị cáo lấy trộm 20 lít dầu nhưng Công an huyện SH đã thu hồi và ông đã được giao trả tài sản, ông không có yêu cầu gì.

Bị hại Cao Tấn H trình bày: Ông bị phá khóa xe đào trộm 02 bình ắc quy nhưng ngay sau đó đã được Công an huyện Sông Hình thu hồi và ông đã được giao trả tài sản, tuy ông phải sửa chữa hết 2.800.000^d nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn nên ông không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y D khai: Khi Kh mang dầu đến hỏi Y D có mua không, Y D có hỏi và Kh có nói đó là dầu đi tháo trộm nhưng Y D vẫn mua vì ham rẻ. Tại phiên tòa Y D không nhận lại 200.000^d tiền mua dầu do bị cáo Kh đã nộp lại, đề nghị sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y T1 khai: Vì là anh em nên Y T cũng thường lấy xe của Y T1 sử dụng, việc Y T lấy xe của anh đi trộm cắp, anh không biết. Anh T1 đã được trả lại xe mô tô 51U5-0606, anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H khai: Xe mô tô biển số 78F8-5898 là của gia đình dùng để đi rẫy, không có khóa điện, chỉ cần đạp xe là nổ, chạy. Việc L lấy xe đi trộm cắp dầu của người khác anh và gia đình không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hình đã trả lại cho anh xe mô tô 78F8-5898. Anh không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Phạm Văn H khai: Sáng ngày 12/9/2019, được ông Nguyễn Hữu Đ và Cao Tấn H là những người đang làm tại mỏ đá của công ty báo bị trộm dầu và bình ắc quy nên ông có làm đơn trình báo cho Công an huyện Sông Hình. Dầu và bình ắc quy bị mất là tài sản của các ông Đ và H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 12/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện SH kết luận: 02 bình ắc quy loại 150Ampe, nhãn hiệu GS tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.000.000^d; 20 lít dầu Diezen trị giá 330.000^d, tổng cộng 5.330.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ: 02(Hai) can nhựa loại 30 lít; 02 (Hai) đôi dép; 01(Một) áo thun ngắn tay; 01 (Một) cà lê 24; 01 (Một) kim bấm; 02 (Hai) thanh sắt; 01 (Một) đoạn ống nhựa và 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 20/VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình truy tố bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo, áp dụng thêm điều 65 BLHS đối với các bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T xử phạt: **Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L, Y T cho Ủy ban nhân dân xã giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị trả lại các bị cáo số tiền đã nộp khắc phục hậu quả;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 02(Hai) can nhựa loại 30 lít; 02 (Hai) đôi dép; 01(Một) áo thun ngắn tay; 01 (Một) cà lê 24; 01 (Một) kim bấm; 02 (Hai) thanh sắt; 01 (Một) đoạn ống nhựa không còn giá trị sử dụng. Đề nghị sung quỹ Nhà nước 200.000^d tiền mua dầu do bị cáo Kh giao nộp, Y D không nhận lại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Y T trình bày: Hoàn toàn nhất trí với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Y T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Y T đương hưởng hình phạt Cải tạo không giam giữ để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động nuôi sống gia đình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ ngày 11/9/2019 tại thôn SB, xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T đã có hành vi lén lút trộm cắp 20 lít dầu Diezen và 02 bình ắc quy trị giá 5.330.000^d của ông Nguyễn Hữu Đ và anh Cao Tấn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thì “1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”, như vậy hành vi của các bị cáo Kh, L và Y T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập chân chính, nhưng do tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nên đã lên lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cất giấu, đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu, an toàn công cộng, trật tự công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả; bản thân các bị cáo không được học và Y T, Phạm Văn L còn là đồng bào dân tộc thiểu số nên có phần hạn chế về nhận thức, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, vì vậy xem xét cho các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS khi lượng hình.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo có sự trao đổi thống nhất ý chí và mục đích chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự phân công chặt chẽ, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 BLHS. Các bị cáo có vai trò đồng phạm thực hành tích cực ngang nhau nên phải chịu mức án bằng nhau. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, thời gian tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 cũng đã có tác dụng răn đe, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Đối với Nguyễn Văn H, không đủ cơ sở kết luận là biết rõ các bị cáo dùng xe của mình đi thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Y D đã có hành vi tiêu thụ 20 lít dầu Diezen trị giá 330.000^d là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Sông Hình xử phạt vi phạm hành chính, không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa nên xét trả lại cho các bị cáo số tiền đã nộp khắc phục hậu quả.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 78F8-5898 và 51U5-0606, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS. Đối với vật chứng là 02(Hai) can nhựa loại 30 lít; 02 (Hai) đôi dép; 01(Một) áo thun ngắn tay; 01 (Một) cà lê 24; 01 (Một) kim bấm; 02 (Hai) thanh sắt; 01 (Một) đoạn ống nhựa không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với các bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T, mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo **Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T** cho Ủy ban nhân dân xã SG, huyện SH, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L và Y T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS, hoàn trả cho Đặng Quốc Kh 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng), Phạm Văn L 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) và Y T 500.000^d (Năm trăm ngàn đồng) đã nộp khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 0000764, 0000763, 0000762 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Sung công quỹ Nhà nước 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền mua dầu do Kh nộp lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02(Hai) can nhựa loại 30 lít, 02 (Hai) đôi dép, 01(Một) áo thun ngắn tay, 01 (Một) cà lê 24, 01 (Một) kim bấm, 02 (Hai) thanh sắt, 01 (Một) đoạn ống nhựa không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Đặng Quốc Kh, Phạm Văn L, Y T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông